

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Quy định về Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

DỰ THẢO LẦN 1

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Đồng Nai xem xét, thông qua Nghị quyết Quy định về Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Giấy phép môi trường là một thủ tục hành chính mới, được quy định lần đầu tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022). Giấy phép môi trường là căn cứ để chủ đầu tư thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp.

Khoản 3 Điều 45 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định “*Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật*”.

Tại điểm b, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bổ sung *Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)* vào Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Do đó, việc xây dựng đề án Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và ban hành Nghị quyết Quy định về Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết để làm cơ sở triển khai thực hiện việc thu phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép môi trường đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân

tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời đảm bảo tổ chức triển khai kịp thời các quy định pháp luật về phí và lệ phí hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm thể chế hóa quy định trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, đúng quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Đảm bảo chính sách phí công khai, minh bạch, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp phí.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc thu Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là khoản thu đối với công việc thẩm định hồ sơ, các điều kiện cần và đủ đảm bảo việc thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật và và nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Triển khai thực hiện Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Đề án phí đã thực hiện lấy ý kiến của đối tượng bị tác động đối với mức thu phí và lấy ý kiến của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa (văn bản số .../STNMT-KHTC ngày ../.../2022). Các ý kiến góp ý đã được tiếp thu chỉnh sửa và giải trình tại Báo cáo số .../BC-STNMT ngày ../.../2022.

Sau khi hoàn thiện Đề án, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết trình HĐND tỉnh về việc quy định về Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gửi Sở Tư pháp và

Sở Tài chính thẩm định theo quy định. Sở Tư pháp đã có Văn bản số .../STP-XDKTVB ngày ../.../2022 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết và Tờ trình quy định về phí Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và Tờ trình.

D. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT

I. Bố cục Nghị quyết

Điều 1:

1. Đối tượng áp dụng
2. Đối tượng nộp phí
3. Tổ chức thu phí
4. Mức thu phí
5. Chế độ nộp

Điều 2. Tổ chức thực hiện

II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Đối tượng áp dụng

a) Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân là chủ dự án của các đối tượng phải thực hiện giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu phí, thẩm định, cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường theo quy định pháp luật.

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng phải thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Tổ chức thu phí

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: thu phí thẩm định, cấp/cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định cấp/cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện: thu phí thẩm định, cấp/cấp điều chỉnh giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định cấp/cấp điều chỉnh giấy phép môi trường của UBND cấp huyện.

4. Mức thu phí

a) Mức thu phí thẩm định cấp/cấp lại giấy phép môi trường

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đối tượng thu phí	Mức phí thu (VNĐ/giấy phép/dự án/cơ sở)	
		Thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	Thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
1	Phí thẩm định cấp, cấp lại, Giấy phép môi trường đối với Đối tượng 1: Dự án đầu tư, cơ sở đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh	12.100.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 2)	
2	Phí thẩm định cấp, cấp lại Giấy phép môi trường đối với Đối tượng 2: Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường, quy định tại các điểm a và b khoản 4; khoản 5 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường	14.650.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 3)	9.100.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 4)
3	Phí thẩm định cấp, cấp lại, Giấy phép môi trường đối với Đối tượng 3: Các dự án đầu tư, cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường hoạt động trước ngày Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực (01/01/2022)	11.960.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 5)	6.400.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 6)
4	Phí thẩm định cấp, cấp lại, Giấy phép môi trường đối với Đối tượng	4.800.000 (Thuyết minh chi tiết tại Phụ lục 7)	

	4: đối tượng cấp giấy phép thuộc khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	
--	--	--

b) Mức thu phí thẩm định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đối tượng thu phí	Mức phí thu (VNĐ/giấy phép/dự án/cơ sở)	
		Thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	Thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
1	Phí thẩm định điều chỉnh Giấy phép môi trường	5.600.000	

Ghi chú:

(1) *Mức thu phí được tính theo lần thẩm định cấp/cấp lại/điều chỉnh giấy phép môi trường.*

(2) *Mức thu phí không bao gồm chi phí lấy mẫu, phân tích chất thải theo quy định*

5. Chế độ nộp: Cơ quan thu phí nộp 100% số tiền phí thu vào ngân sách nhà nước tỉnh.

6. Tổ chức thực hiện

Sau khi Đề án phí thẩm định phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết thông qua; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục thuế Đồng Nai, Sở Thông tin - Truyền thông, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của quy định pháp luật về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh mức thu phí cho phù hợp.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Đồng Nai xem xét, thông qua./.

(Đính kèm: Đề án Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

(Tài liệu gửi kèm:

- Dự thảo Nghị quyết quy định về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Báo cáo số /BC-STNMT ngày / /2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tờ trình số /TTr-STNMT ngày / /2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường (kèm Văn bản số /STP-XDKTVB ngày / /2022 của Sở Tư pháp và Văn bản số /STC-NSNN ngày / /2022 của Sở Tài chính).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh -Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH